

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Quàng Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản PL, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Quàng Thị B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản PL, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Quàng Văn T trình bày:

Anh và chị Quàng Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 26/12/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau đó dần dần nảy sinh

mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng đều đi làm xa không mấy khi gặp mặt. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã hòa giải cho anh chị nhưng đều không thành. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị ly hôn chị Quàng Thị B.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn chị Quàng Thị B nhiều lần nhưng chị Quàng Thị B đều không đến. Ngày 22/8/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung giữa anh Quàng Văn T và chị Quàng Thị B, đồng thời xác minh sự vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Quàng Thị B.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn T và chị Quàng Thị B là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của anh Quàng Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho anh Quàng Văn T được ly hôn chị Quàng Thị B;

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Quàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Anh Quảng Văn T khởi kiện ly hôn chị Quảng Thị B có nơi cư trú tại bản PL, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn anh Quảng Văn T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Quảng Thị B sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Chị Quảng Thị B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Quảng Văn T và chị Quảng Thị B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/12/2014, như vậy hôn nhân giữa anh T và chị B là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị B: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh Quảng Văn T và chị Quảng Thị B đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Quảng Văn T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh Quảng Văn T được ly hôn chị Quảng Thị B.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Anh Quảng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Quàng Văn T được ly hôn chị Quàng Thị B.
2. Về con chung, tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Anh Quàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001929 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Anh Quàng Văn T, chị Quàng Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã HT, huyện ML (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà